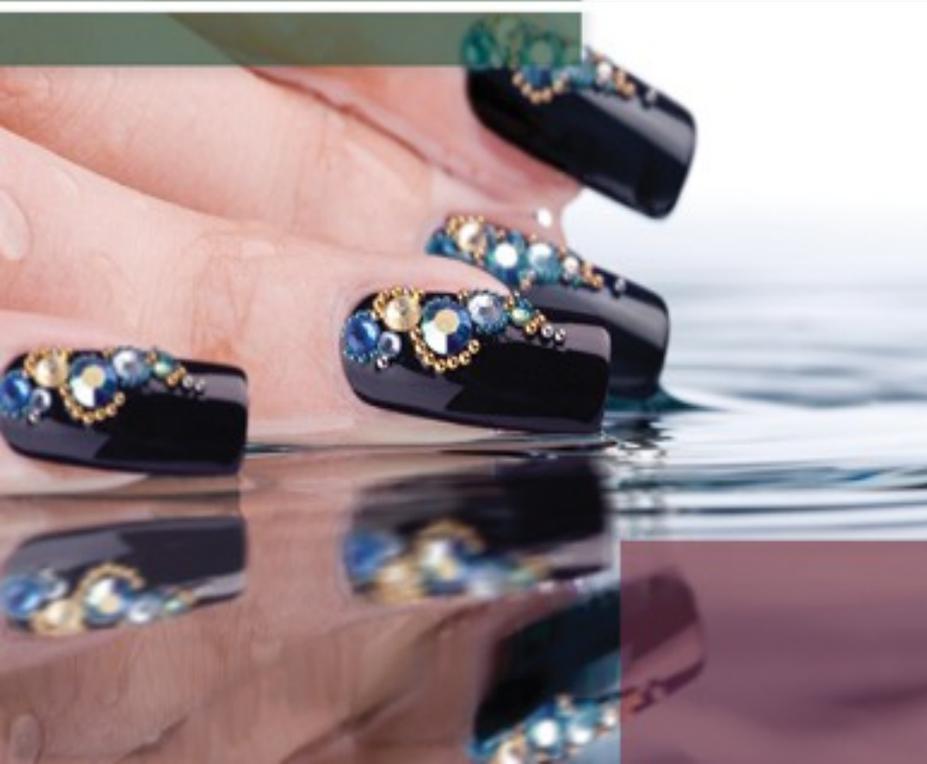


# MILADY'S STANDARD NAIL TECHNOLOGY



# 13 manicuring

## chapter outline

- ▶ Nail Technology Tools
- ▶ Professional Cosmetic Products
- ▶ The Basic Manicure
- ▶ A Man's Manicure Service
- ▶ Massage
- ▶ Spa Manicures
- ▶ Aromatherapy
- ▶ Paraffin Wax Treatments
- ▶ Nail Art
- ▶ Only the Beginning
- ▶ Procedures



## Q.1

- Supplies used during a manicure service must be replaced for each client are
- Nguồn hàng cung cấp trong lúc làm móng phải thay thế sau khi dùng cho mỗi khách

materials

vật liệu



## Q.2

- Permanent tools used to perform nail services
- Dụng cụ cố định dùng để thực hiện dịch vụ làm móng

equipment

thiết bị



## Q.3

- Multi-use or single-use tools used to perform a nail service
- Dụng cụ dùng nhiều lần hay dùng 1 lần để thực hiện dịch vụ làm móng

implements

dụng cụ



## Q.4

- **Materials used during a manicure must be replaced for each client**
- **Vật liệu dùng trong lúc làm móng phải được thay đổi cho mỗi khách**

**abrasive nail files** giũa

**cotton balls, towels** gòn, khăn

**2 way or 3 way buffers** dụng cụ đánh bóng 2-3 chiều



## Q.5

- Lamps attached to a manicure table should have a bulb of
- Đèn gắn vào bàn làm móng có bóng đèn

40-60 watts



## Q6

- Disposable implements include
- Dụng cụ dùng xong rồi vất bỏ gồm có

wooden pushers

cây đẩy bằng gỗ



## Q.7

- After you use metal implements and before you place them in disinfectant, they must be
- Sau khi dùng và trước khi ngâm vào chất khử trùng các dụng cụ bằng kim loại phải được

washed with soap and water

rửa với xà phòng và nước



## Q.8

- To shape the free edge you use a(n):
- Để tạo hình dáng đầu móng bạn dùng

abrasive file (180 grit)

giũa (180)



## Q.9

- If you draw blood, the implement should be
- Nếu bạn làm chảy máu, dụng cụ sẽ

cleaned and disinfected

được rửa sạch và khử trùng



## Q.10

- The implement used to clean fingernails and remove debris is called a
- Dụng cụ dùng để làm sạch các ngón tay và lấy các chất dơ

nail brush

bàn chải



## Q.11

- The benefit of using nail clippers to shorten nail length is to
- Lợi ích khi dùng kèm cắt ngắn móng

reduce filing time

giảm thời gian giũa



## Q.12

- All non-disposable implements must be \_\_\_\_\_ in a disinfectant solution
- Dụng cụ không vất đi phải được \_\_\_\_\_ trong dung dịch khử trùng

fully immersed

hoàn toàn nhúng chìm



## Q.13

- To create a high shine, use a(n)
- Để tạo độ bóng dùng

2- or 3-way buffer

dụng cụ đánh bóng 2 hay 3 mặt



## Q.14

- Fingerbowls are made of
- Tô ngâm tay làm bằng chất liệu

**glass** thủy tinh

**plastic** nhựa

**metal** kim loại



## Q.15

- A disinfectant container must be kept closed with a
- Lọ đựng dung dịch khử trùng được đậy với

a lid

nắp đậy



## Q.16

- Lids are required on disinfectant container to prevent
- Lọ thuốc khử trùng cần có nắp đậy để ngăn ngừa

contamination

nhiễm bẩn



## Q.17

- Client's arm cushion must be covered with a
- Nên dùng gì để phủ đệm lót tay khách

clean towel

khăn sạch



## Q.18

- Multi use implements must be
- Dụng cụ tái sử dụng phải được

cleaned and disinfected with a disinfectant solution

rửa sạch và khử trùng với chất khử trùng



## Q.19

- After being used single use implements must be
- Sau khi dùng dụng cụ đơn dụng phải được

thrown away

phải bỏ đi



## Q.20

- Tweezers are multi task implements for
- Nhíp là dụng cụ đa dụng dùng để

lifting small debris from the nail plate lấy các mẩu da bong ra khỏi đĩa móng

removing implements from disinfectant solutions gấp các dụng cụ trong dung dịch khử trùng

retrieving and placing nail art gấp và đặt các đồ trang trí lên móng



## Q.21

- How many set of disinfected tools should a nail technician have
- Kỹ thuật viên cắt tỉa móng nên có bao nhiêu bộ dụng cụ

3 sets

3 bộ



## Q.22

- Abrasive board with 180 grit is considered
- Giũa có độ nhám 180 được xem là

medium grit abrasives

độ nhám trung bình



## Q.23

- A fine grit abrasive is used for
- Giũa có độ nhám mịn dùng để

**buffing** đánh bóng

**polishing** làm bóng

**removing very fine scratches** loại bỏ các vết trầy xước nhỏ



## Q.24

- To bevel a nail, use gentle pressure and angle the file with a
- Giữa nghiêng móng dùng lực ấn nhẹ và tạo góc độ

45° angle



## Q.25

- Which type of gloves are considered the best choice for nail service?
- Loại bao tay được xem là tốt nhất cho dịch vụ làm móng?

nitrile



## Q.26

- Reusable implements are made of:
- Dụng cụ tái xử dụng được làm bằng:

steel

thép



## Q.27

- Which of the following is considered a self disinfecting type of brush?
- Điều nào sau đây xem là loại cọ tự khử trùng?

**Brush used for applying nail polish** cọ dùng để quét nước sơn

**Brush used for applying dehydrator** cọ dùng để quét chất làm khô móng



## Q.28

- Which of the following is recommended for removing products from their containers?
- Món gì được đề nghị dùng để lấy sản phẩm từ lọ chứa?

metal spatulas

que trộn bằng kim khí



## Q.29

- 2 types of polish removers
- 2 loại chất tẩy nước sơn

acetone and non acetone

aceton và chất không acetone



## Q.30

- **Nail cream helps** Kem dưỡng móng giúp

**hold in the subdermal moisture in the skin**

giữ độ ẩm trong da



## Q.31

- A nail product designed to loosen and dissolve dead tissue on the nail plate
- Chất tẩy mô chết trên đĩa móng

cuticle remover

dung dịch tẩy biểu bì



## Q.32

- Products used to soften dry skin around the nail plate and to increase the flexibility of natural nails are
- Sản phẩm làm mềm da khô quanh đĩa móng và tăng độ mềm dẻo cho móng tự nhiên

penetrating oils

dầu thẩm thấu



## Q.33

- Product contains 2%-5% sodium or potassium hydroxide plus glycerin and moisturizing ingredients
- Sản phẩm chứa 2%-5% sodium hay potassium hydroxide, glycerin và chất giữ ẩm

cuticle remover

chất tẩy biểu bì quanh móng



## Q.34

- Yellow surface discoloration or stains on fingernails can be removed with:
- Bề mặt móng bị vàng hay vết biến màu sẽ được tẩy với

nail bleaches

chất tẩy móng vàng



## Q.35

- Alcohol, nail polish, nail monomers, and nail primers are considered to be
- Cồn, màu sơn, chất monome và polime

self-disinfecting

tự khử trùng



## Q.36

- Apply nail bleach to the nail plate and under the free edge of natural nail to
- Quét chất tẩy móng lên đĩa móng và dưới đầu móng tự nhiên để

remove yellow surface discoloration

tẩy bề mặt móng bị vàng



## Q.37

- Protein hardener is combined of
- Chất protein làm cứng móng là tổng hợp của

clear nail polish and collagen

sơn móng trong suốt và collagen



## Q.38

- Methylene glycol hardener should be used as a
- Chất làm cứng metylen glycol dùng để

base coat or top coat

sơn nền hoặc sơn phủ



## Q.39

- Protein hardener does not cause adverse skin reaction is
- Chất protein làm cứng không gây phản ứng có hại cho da là

dimethyl urea hardener



## Q.40

- Removing nail cosmetics from their containers is accomplished with a
- Lấy sản phẩm làm móng từ lọ đựng với

plastic or metal spatula

que trộn bằng nhựa hay bằng kim loại



## Q.41

- The nail polish application is achieved by using how many coats?
- Sơn móng được thực hiện bao nhiêu lớp

1.1

2.2

3.3

4.4



## Q.42

- When removing nail polish from nails with wrap resins, a(n) \_\_\_\_\_ product is recommended
- Khi tẩy nước sơn ở móng dán sản phẩm đề nghị là
  1. acetone axêton
  2. oil dầu
  3. non-acetone không axêton
  4. potassium pôtát



## Q.43

- After an oil manicure, before base coat is applied, you must
- Sau khi làm móng dầu, trước khi sơn nền bạn
  1. **soak fingers in fingerbowl** ngâm tay vào tô
  2. **remove all traces of oil** tẩy chất dầu
  3. **apply cuticle remover** quét chất tẩy biểu bì
  4. **wash hands thoroughly** rửa tay thật sạch



## Q.44

- You should wipe away excess polish with a cotton-tipped wooden pusher dipped in
- Bạn sẽ lau sơn dư bằng cây đẩy da bằng gỗ có quấn gòn nhúng với
  - 1.soapy water nước xà phòng
  - 2.antiseptic chất khử trùng
  - 3.polish remover chất tẩy nước sơn
  - 4.hydrogen peroxide chất oxy già



## Q.45

- Apply nail polish over the
- Sơn màu lên lớp
  1. **top coat** sơn phủ
  2. **penetrating oil** dầu móng
  3. **massage lotion** chất nước thơm xoa bóp
  4. **base coat** sơn nền



## Q.46

- Another name for nail polish is
  - Tên khác của nước sơn
1. lotion kem giu am
  2. cream kem duong da
  3. lacquer sơn
  4. oil dầu



## Q.47

- The base coat creates a colorless layer on the natural nail that improves
- Sơn nền tạo ra lớp không màu trên móng làm tăng
  1. **adhesion of polish** độ bám của nước sơn
  2. **smoothness** độ mượt móng
  3. **discoloration and stains** sự đổi màu ở móng
  4. **strength** sức mạnh



## Q.48

- Nail hardeners include those with reinforcing fibers such as nylon, protein, and
- Chất làm cứng móng gồm có những sợi tăng sức mạnh như nilông, đạm và
  1. potassium pô-tát
  2. methylene glycol
  3. acetone axê-tôn
  4. UV gels



## Q.49

- Top coat or sealer is used to make the nail polish
- Sơn phủ dùng để làm cho màu sơn
  - 1.dry more quickly khô nhanh
  - 2.adhere to nail plate bám vào đĩa móng
  - 3.resistant to chipping chống sứt mẻ
  - 4.appear thick and smooth làm dày và mượt



## Q.50

- Which products are highly flammable?

- Sản phẩm dễ cháy

1. nail polish màu sơn

2. base coat sơn nền

3. cuticle oil dầu móng

4. 1,2



## Q.51

- After a polish application the drying time should be about
  - Thời gian chờ cho móng sơn khô
- 1.5 minutes
- 2.10 minutes
- 3.15 minutes
- 4.20 minutes



## Q.52

- What determines the drying time of polish?
- Điều gì quyết định thời gian sơn khô?
  - 1.amount and type of solvent số lượng và loại nước sơn
  - 2.temperature of the client's hands nhiệt độ tay khách
  - 3.temperature of the salon nhiệt độ tiệm
  - 4.1,2,3
- d. abc



## Q.53

- The nail polish with a lighter shade is used for
- Gam màu nhạt hơn dùng vào mùa
  - 1.spring and summer xuân hè
  - 2.summer and fall hè thu
  - 3.fall and winter thu đông
  - 4.winter and spring đông xuân



## Q.54

- The polish bottle should be \_\_\_ to mix thoroughly
- Để trộn sơn lọ sơn móng tay được
  1. stirred by a brush khuấy lọ bằng cọ sơn
  2. rolled between the palms lăn lọ sơn giữa 2 lòng bàn tay
  3. shaken horizontally lắc lọ theo hướng nằm ngang
  4. rotated up and down lăn lọ sơn lên xuống



## Q.55

- Apply thin even coats of nail polish to create a maximum smoothness and minimum
- Quét lớp sơn đều để tạo độ mượt tối đa và tối thiểu

1.adhesion sự kết dính

2.durabilitly độ bền bỉ

3.drying time thời gian khô

4.1,2,3



## Q.56

- Products designed to hasten the drying of nail polishes may be sprayed on or applied with
- Sản phẩm làm khô màu sơn nhanh có thể xịt lên hay áp dụng với
  1. **wooden pusher** cây đẩy gỗ
  2. **metal pusher** cây đẩy kim loại
  3. **cotton swab** cây quấn gòn
  4. **dropper** ống nhỏ giọt



## Q.57

- The basic manicure consists of three parts as follows
- Quy trình chăm sóc móng căn bản gồm 3 phần
  1. **pre-service, service, post-service** tiền dịch vụ, dịch vụ, hậu dịch vụ
  2. **pre-service, post-service, follow-up** tiền dịch vụ, hậu dịch vụ, theo đuổi
  3. **actual service, post-service, follow-up** dịch vụ, hậu dịch vụ, theo đuổi
  4. **pre-service, post-service, product recommendation** tiền dịch vụ, hậu dịch vụ, đề nghị sản phẩm



## Q.58

- Which of the following is not a component of the pre-service procedure?
- Điều không là một phần của tiến trình tiền dịch vụ?
  1. **cleaning and disinfecting your tools** rửa và khử trùng dụng cụ
  2. **helping your client through the scheduling process** giúp khách lấy hẹn
  3. **setting up the basic manicuring table** xếp đặt bàn làm móng
  4. **greeting your client** chào đón khách



## Q.59

- Which of these steps are parts of the client consultation
- Những bước khi tham khảo
  1. check the nails and skin to make sure that they are healthy xem móng và da khỏe mạnh
  2. check that the service you are providing is appropriate xem dịch vụ bạn cung cấp thích nghi hay không
  3. discuss what the client's expectations thảo luận những gì khách mong muốn
  4. 1,2,3



## Q.60

- How long should the brush cleansing of the nails last during a hand washing procedure?
- Quy trình dùng bàn chải để rửa móng trong bao lâu?

1.30 seconds 30 giây

2.until they look clean khi thấy móng sạch

3.60 seconds 60 giây

4.3 minutes 3 phút



## Q.61

- How long should the nail technician rub his/her hands together until a lather forms?
- Người thợ chà xát hai bàn tay để xà phòng nổi bọt trong bao lâu
  - 1.20 seconds 20 giây
  - 2.until they look clean khi thấy móng sạch
  - 3.60 seconds 60 giây
  - 4.3 minutes 3 phút



## Q.62

- The nail shape that is straight across with no rounding at the edges is known as
- Móng có đường thẳng ở đầu móng và không tròn ở rìa móng

1. **round** tròn

2. **pointed** nhọn

3. **squoval** nửa tròn nửa vuông

4. **square** vuông



## Q.63

- The nail shape that is a square free end with corners rounded off
- Móng có đầu móng vuông cạnh rìa tròn
  1. **round** tròn
  2. **pointed** nhọn
  3. **square** vuông
  4. **squoval** nửa tròn nửa vuông



## Q.64

- The \_\_\_ nail is similar to a squoval nail with even more rounded corners
- Móng \_\_\_ tương tự như móng nửa tròn nửa vuông với các cạnh tròn hơn là
  1. round tròn
  2. oval ovan
  3. square vuông
  4. pointed nhọn



## Q.65

- The pointed nail is recommended for clients with
- Móng nhọn được đề nghị cho khách với
  - 1.thin hands bàn tay mỏng
  - 2.long fingers ngón tay dài
  - 3.narrow nail beds giường móng hẹp
  - 4.1,2,3



## Q.66

- Manicure procedure could be performed in
- Quy trình chăm sóc móng được thực hiện trong

1.25 minutes

2.45 minutes

3.60 minutes

4.90 minutes



## Q.67

- The French manicure has a \_\_\_\_\_ on the free edge
- Làm móng kiểu Pháp có \_\_\_\_\_ trên đầu móng
  1. **pink color** màu hồng
  2. **peach color** màu hồng đào
  3. **neutral color** màu trung hòa
  4. **white color** màu trắng



## Q.68

- The difference between a regular basic manicure for a woman and a man's manicure
- Sự khác biệt giữa dịch vụ làm móng cho khách nữ và nam
  1. **angle of filing** góc độ giũa
  2. **colored polish** màu sơn
  3. **use of oil** dùng dầu
  4. **hand massage** xoa bóp tay



## Q.69

- What is the most popular nail shape for men?
  - Hình dạng móng thông dụng cho khách nam
1. **round** tròn
  2. **square** vuông
  3. **pointed** nhọn
  4. **oval** bầu dục



## Q.70

- What might you change for a men's manicure compared to a women's?
- Bạn có thể thay đổi khi săn sóc móng cho khách nam khi so sánh với làm móng cho nữ
  1. **longer, more firm massage** mát xa lâu hơn và chắc tay hơn
  2. **buffed nails** đánh bóng móng
  3. **aromatherapy** dùng mùi thơm
  4. 1 & 3



## Q.71

- How many coats for a man polish application
- Phủ bao nhiêu lớp sơn khi sơn móng tay cho khách nam

1.1

2.2

3.3

4.4



## Q.72

- The manipulation of the soft tissues of the body is called
- Thao tác bằng tay trên các mô mềm của cơ thể gọi là
  - 1.reflexology trị liệu tay chân
  - 2.aromatherapy sử dụng dầu thơm
  - 3.manicure săn sóc móng tay
  - 4.massage mátxa



## Q.73

- Which massage movement is called petrissage
- Loại hình mát xa nào gọi là tẩm quất
  1. tapotement vỗ
  2. friction chà xát
  3. kneading nắn bóp
  4. stroking xoa



## Q.74

- Which type of massage involves lifting, squeezing, and pressing the tissue?
- Kiểu mat xa bao gồm nâng lên, ép và nhấn vào mô
  1. **friction** chà xát
  2. **vibration** rung, lắc
  3. **petrissage** tằm quất
  4. **effleurage** vuốt



## Q.75

- The massage cream completely removed from the nails after completing
- Kem mát xa được lau sạch trên móng sau khi hoàn tất

1. massage movements động tác mát xa

2. polish application quét sơn

3. callus removal tẩy da chai

4.1,2



## Q.76

- The use of an alpha hydroxy acid based product for exfoliation
- Dùng sản phẩm có alpha hydroxy axit để lột da
  1. antibacterial manicure chống vi trùng
  2. anti-aging manicure săn sóc móng chống lão hóa
  3. plain manicure săn sóc móng đơn giản
  4. 1,2,3



## Q.77

- A scrub manicure is used to
- Sản sóc móng bằng cách chà xát để
  - 1.exfoliate callused skin lột nhẹ da chai
  - 2.revitalize callused skin làm trẻ da chai
  - 3.energize skin làm tăng năng lực cho da
- 4.1,2



## Q.78

- The use of highly concentrated, non oily and volatile essential oils is called
- Dùng tinh dầu cô đặc không nhờn và dễ bay hơi là phương pháp
  1. **aromatherapy** hương trị liệu, liệu pháp dùng hương thơm
  2. **massage** matxa
  3. **reflexology** chăm sóc và làm móng chân
  4. **anti aging manicure** săn sóc móng chống lão hóa



## Q.79

- An oil manicure is a recommended treatment for
- Dịch vụ làm móng dùng dầu để điều trị
  1. **flexible cuticles** da quanh móng mềm mại
  2. **brittle nails** móng giòn dễ gãy
  3. **short nails** móng ngắn
  4. **nail fungus** nấm móng



## Q.80

- If your client feels heat or a sharp burning sensation as you buff her nails, you should
- Nếu khách có cảm giác nóng phỏng khi bạn đánh bóng móng, bạn sẽ
  - 1.increase the amount of pressure tăng áp lực
  - 2.buff fewer times and raise the buffer from the surface đánh bóng ít hơn và nâng dụng cụ đánh bóng khỏi mặt móng
  - 3.buff faster đánh bóng nhanh hơn
  - 4.1, 2, 3